TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày 13-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Bời;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 02/2026/QĐ-TA ngày 12 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Hà Minh T1, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2000 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã T2, tỉnh Lạng Sơn; CCCD số: 0202000084**, ngày cấp: 11-8-2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P và bà Lý Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Tại Quyết định số 43/2022/QĐ-TA ngày 11-10-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng, chấp hành xong ngày 02-7-2024; nhân thân: Tại Bản án số 73/2018/HS-ST ngày 19-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 06-11-2019 chấp hành xong, đã được xóa án tích; chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 13-10-2025 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Minh T1 là người nghiện chất ma túy, tại Quyết định số 43/2022/QĐ-TA ngày 11-10-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hà Minh T1 với thời hạn 20 tháng, ngày 02-7-2024 chấp hành xong; ngày 04-7-2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Hà Minh T1 kể từ ngày 04-7-2024 đến 04-7-2026. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện, Hà Minh T1 vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27-9-2025, Hà Minh T1 một mình điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực đầu đường vào thôn N1, xã N2, tỉnh Lạng Sơn gặp và hỏi mua 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền ma túy với một người đàn ông (không biết họ, tên, địa chỉ) được 01 (một) gói ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, Hà Minh T1 đi vào khu vực bãi đất gần thôn N1, xã N2, tỉnh Lạng Sơn lấy bơm kim tiêm và lọ nước cất mang theo làm dụng cụ và sử dụng hết gói ma túy; sau đó Hà Minh T1 đi về nhà. Ngày 29-9-2025, Công an xã T2, tỉnh Lạng Sơn triệu tập Hà Minh T1 đến làm việc, Hà Minh T1 đã khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như trên. Cơ quan Công an đã lập biên bản sự việc, phối hợp với trạm y tế xã tiến hành kiểm tra xét nghiệm chất ma túy xác định Hà Minh T1 dương tính với ma túy; lực lượng chức năng đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Hà Minh T1, tại Kết luận giám định số 854/KL-KTHS ngày 03-10-2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu gửi giám định thu của Hà Minh T1" (là chất chuyển hóa của chất ma túy Heroin).

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSKV2-HS ngày 10-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Minh T1 về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo không bị thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Minh T1 phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Minh T1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hà Minh T1 nghiện ma túy, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong, đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương theo quy định của Luật phòng, chống ma túy; khoảng 10 giờ ngày 27-9-2025, tại khu vực bãi đất đầu đường vào thôn N1, xã N2, tỉnh Lạng Sơn, Hà Minh T1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroin bằng hình thức chích; qua giám định đã tìm thấy chất ma túy Morphine (là chất chuyển hóa của chất ma túy Heroin) trong nước tiểu của Hà Minh T1. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Minh T1 phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2018, đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong và đã được xóa án tích; bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, tuy đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự, xét thấy có nhân thân xấu; đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy, điều này cho thấy bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và án phí phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Minh T1 phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Minh T1 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 13 tháng 10 năm 2025.

3. Về án phí: Bị cáo Hà Minh T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (CQĐT, Phòng hồ sơ);
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TG CA tỉnh Lạng Sơn (PTTG N2);
- THADS tỉnh Lạng Sơn (P THADS KV*);
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh